

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Pháp luật về Chủ thể kinh doanh		
Mã học phần:	71LAWS40523	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	231_71LAWS40523_01_02_03_04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
<i>Lưu ý:</i>	<i>SV chỉ được sử dụng tài liệu GIẤY</i>		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý, các bài tập tình huống thực tế về các loại hình chủ thể kinh doanh, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp, phá sản.	Tự luận	40%	Phần tự luận: Câu 1-4	4	PI3.2
CLO2	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các câu hỏi, tình huống pháp lý.	Trắc nghiệm, tự luận	100%	Phần trắc nghiệm: Câu 1-12 Phần tự luận: Câu 1-4	10	
CLO5	Chủ động nâng cao kiến thức, tự học, tự nghiên cứu.	Tự luận	40%	Phần tự luận: Câu 1-4	4	PI10.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (12 câu + 0.5 điểm/câu)

Loại hình doanh nghiệp không được phát hành bất kỳ một loại chứng khoán nào?

- A. Công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân
- B. Công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn
- C. Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần
- D. Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần

ANSWER: A

Ông Thắng dự định thành lập hộ kinh doanh đặt trụ sở kinh doanh chính tại phường 7, Quận 3, TP. HCM. Vậy ông sẽ nộp hồ sơ tại cơ quan nhà nước nào?

- A. Ủy ban nhân dân quận 3.
- B. Ủy ban nhân dân phường 7.
- C. Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.
- D. Sở Công thương Thành Phố Hồ Chí Minh.

ANSWER: A

Người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp?

- A. Vợ, chồng, bố đẻ, bố vợ, anh rể, chị ruột của chồng.
- B. Mẹ đẻ, mẹ nuôi, mẹ chồng, con rể, em dâu, anh họ.
- C. Vợ, chồng, chị họ, mẹ chồng, con nuôi, con rể, em dâu.
- D. Bố đẻ, mẹ đẻ, con rể, con dâu, anh ruột, em họ, chị ruột, anh ruột của chồng.

ANSWER: A

Ngành nghề kinh doanh nào bị cấm kinh doanh?

- A. Kinh doanh dịch vụ đòi nợ.
- B. Sản xuất con dấu.
- C. Kinh doanh súng bắn sơn.
- D. Kinh doanh dịch vụ xoa bóp.

ANSWER: A

Chọn nhận định ĐÚNG?

- A. Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của doanh nghiệp.
- B. Văn phòng đại diện là công ty con của doanh nghiệp.
- C. Doanh nghiệp không được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.
- D. Chi nhánh là công ty con của doanh nghiệp.

ANSWER: A

Ông A là chủ DNTN X, ông A có thể trở thành thành viên của loại hình doanh nghiệp nào?

- A. Thành viên công ty TNHH; Thành viên góp vốn công ty hợp danh.
- B. Cổ đông công ty cổ phần; Thành viên hợp danh công ty hợp danh.
- C. Thành viên góp vốn công ty hợp danh; Chủ hộ kinh doanh.
- D. Thành viên công ty TNHH; Chủ DNTN khác.

ANSWER: A

Người đại diện theo pháp luật của công ty hợp danh là?

- A. Các thành viên hợp danh.
- B. Giám đốc/Tổng giám đốc.
- C. Chủ tịch Hội đồng thành viên.
- D. Thành viên có phần vốn góp nhiều nhất.

ANSWER: A

Chọn nhận định ĐÚNG về số phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên?

- A. Số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp
- B. Mỗi thành viên có 1 phiếu biểu quyết
- C. Số phiếu biểu quyết theo chức vụ trong công ty
- D. Chủ tịch Hội đồng thành viên có số phiếu biểu quyết cao nhất

ANSWER: A

Loại cổ phần nào KHÔNG được tự do chuyển nhượng?

- A. Cổ phần ưu đãi biểu quyết
- B. Cổ phần ưu đãi cổ tức
- C. Cổ phần ưu đãi hoàn lại
- D. Cổ phần phổ thông

ANSWER: A

A và B có ý định thành lập công ty cổ phần. Họ cần phải có thêm tối thiểu mấy thành viên nữa?

- A. 1 thành viên.
- B. Không cần thêm thành viên.
- C. 2 thành viên.
- D. 3 thành viên.

ANSWER: A

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về bán tài sản có giá trị 25% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi?

- A. Số cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

B. Số cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

C. Số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

D. Số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông công ty tán thành.

ANSWER: A

Chọn nhận định ĐÚNG?

A. Phá sản là tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và bị Tòa án nhân dân ra quyết định tuyên bố phá sản

B. Doanh nghiệp phá sản là doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán

C. Doanh nghiệp phá sản là doanh nghiệp mất khả năng thanh toán

D. Doanh nghiệp phá sản là doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đến hạn

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (4 câu hỏi + 1 điểm/câu)

Câu hỏi 1: (1 điểm)

A và B có nhu cầu thành lập doanh nghiệp. Hỏi A và B có thể cùng nhau thành lập những loại hình doanh nghiệp nào? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.

Câu hỏi 2: (1 điểm)

Công ty TNHH ABC gồm có các thành viên như sau: A sở hữu 2%, B sở hữu 2%, C sở hữu 1%, D sở hữu 5% vốn điều lệ, E sở hữu 20% vốn điều lệ, F sở hữu 20% vốn điều lệ, G sở hữu 30% vốn điều lệ, H sở hữu 10% vốn điều lệ và K sở hữu 10% vốn điều lệ.

Hỏi, Cuộc họp HĐQT có A, B, C, D, G, H tham dự thì có đủ điều kiện tiến hành không? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.

Câu hỏi 3: (1 điểm)

Công ty cổ phần A muốn sửa đổi nội dung của Điều lệ công ty.

Hỏi, việc sửa đổi nội dung của Điều lệ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hợp lệ không? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.

Câu hỏi 4: (1 điểm)

Công ty hợp danh K có A, B, C là thành viên hợp danh và X, Y là thành viên góp vốn. Hỏi, Hội đồng thành viên của công ty K gồm những ai? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6.0	
Câu 1	A	0.5	
Câu 2	A	0.5	
Câu 3	A	0.5	
Câu 4	A	0.5	
Câu 5	A	0.5	
Câu 6	A	0.5	
Câu 7	A	0.5	
Câu 8	A	0.5	
Câu 9	A	0.5	
Câu 10	A	0.5	
Câu 11	A	0.5	
Câu 12	A	0.5	
II. Tự luận		4.0	
Câu 1	– A và B có thể cùng nhau thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc công ty hợp danh.	0.25	
	– Vì công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc công ty hợp danh có số lượng thành viên tối thiểu là 2 thành viên.	0.5	
	– Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 1 Điều 177 và Khoản 1 Điều 46 Luật Doanh nghiệp 2020	0.25	
Câu 2	– Cuộc họp HĐTV có A, B, C, D, G, H tham dự thì KHÔNG đủ điều kiện tiến hành.	0.25	
	– Vì: A, B, C, D, G, H sở hữu 50% vốn điều lệ. Mà theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật DN 2020 thì: Cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu từ 65% vốn điều lệ trở lên.	0.5	
	– Căn cứ pháp lý: khoản 1 Điều 58 Luật Doanh nghiệp 2020		

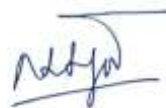
		0.25	
Câu 3	– Việc sửa đổi nội dung của Điều lệ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là KHÔNG hợp lệ.	0.25	
	– Vì, Việc sửa đổi nội dung của Điều lệ công ty cổ phần phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	0.5	
	– Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020	0.25	
Câu 4	– Hội đồng thành viên công ty bao gồm A, B, C, X, Y	0.25	
	– Vì Hội đồng thành viên công ty hợp danh bao gồm tất cả thành viên	0.5	
	– Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 182 Luật Doanh nghiệp 2020	0.25	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Đã duyệt



ThS. Trần Minh Toàn

ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngân